

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2017

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 05/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định số 59/2009/NĐ-CP ngày 16/07/2009 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của ngân hàng thương mại;
- Căn cứ Thông tư số 06/2010/TT-NHNN ngày 26/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn về tổ chức quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, bổ sung, sửa đổi giấy phép, điều lệ của ngân hàng thương mại;
- Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động tại Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Quốc Dân;
- Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên ngày 27 tháng 04 năm 2017.

Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2017 của Ngân hàng TMCP Quốc Dân được tổ chức vào lúc 14 giờ ngày 27 tháng 04 năm 2017 tại Tầng 9 trụ sở Ngân hàng TMCP Quốc Dân, Số 28C - 28D phố Bùi Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, trên cơ sở có phần là 3.010.521.520.000 đồng (tương ứng với 301.021.552 cổ phần), trong đó vốn cổ phần có quyền biểu quyết 2.976.695.520.000 đồng, tương ứng 297.669.552 cổ phần (đã loại trừ cổ phiếu quỹ là 3.352.000 cổ phần), trong đó cổ đông tham dự Đại hội là 26 cổ đông, tương ứng với 246.474.687 cổ phần, chiếm 82,8% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng TMCP Quốc Dân. Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị các Nghị quyết như sau:

#### QUYẾT NGHỊ

##### I. NỘI DUNG QUYẾT NGHỊ

##### Quyết nghị số 01:

**Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016; Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 và Kế hoạch kinh doanh năm 2017 theo Báo cáo số 158/2017/BC-TGD ngày 13/4/2017.**

1. Một số kết quả kinh doanh chính của năm 2016 (theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016):

| SỐ  | Tên mục                                 | Thực hiện | Thực hiện | Kết       | % kế       | Tổng          |
|-----|---|-----------|-----------|-----------|------------|---------------|
|     |   | 2015      | 2016      | hoạch     | bối        | số            |
| 1   | Tổng tài sản                            | 48,230    | 69,011    | 61,121    | 113%       | 43,09%        |
| 2   | Vốn chủ sở hữu                          | 3,217     | 3,228     | 3,322     | 97%        | 0,34%         |
| 3   | Huy động từ khách hàng và các TCTD      | 44,021    | 62,488    | 55,870    | 112%       | 41,95%        |
| 3.1 | Tiền gửi khách hàng                     | 34,030    | 41,791    | 44,427    | 94%        | 22,81%        |
| 3.2 | Tiền gửi và vay các TCTD                | 9,991     | 20,697    | 11,443    | 181%       | 107,16%       |
| 4   | Cho vay Khách hàng và cho vay các TC TD | 26,643    | 36,580    | 36,901    | 99%        | 37,30%        |
| 4.1 | Cho vay khách hàng                      | 20,222    | 25,062    | 28,787    | 87%        | 23,93%        |
| 4.2 | Tiền gửi và cho vay TCTD                | 6,421     | 11,518    | 8,114     | 142%       | 79,38%        |
| 5   | Tỷ lệ nợ xấu                            | 2,15%     | 1,48%     | <3%       |            | (31,16)%      |
| 6   | Thu phí dịch vụ                         | 56        | 87        | 95        | 92%        | 55%           |
| 7   | LN thuần từ HDKD                        | 111       | 211       | 172       | 123%       | 90,09%        |
| 8   | <b>TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>        | <b>7</b>  | <b>13</b> | <b>14</b> | <b>93%</b> | <b>85,71%</b> |

2. Một số chỉ tiêu kinh doanh chính của 2017:

| STT | Chi tiêu                                | Thực hiện<br>2016 | Đơn vị: tỷ đồng  |                            |
|-----|---|-------------------|------------------|----------------------------|
|     |   |                   | Kế hoạch<br>2017 | % so với thực<br>hiện 2016 |
| 1   | Tổng tài sản                            | 69,011            | 94,567           | 137%                       |
| 2   | Vốn chủ sở hữu                          | 3,228             | 6,491            | 201%                       |
| 3   | Huy động từ khách hàng và các TCTD      | 62,488            | 85,491           | 137%                       |
| 3.1 | Tiền gửi khách hàng                     | 41,791            | 57,477           | 138%                       |
| 3.2 | Tiền gửi và vay các TCTD                | 20,697            | 28,014           | 135%                       |
| 4   | Cho vay Khách hàng và cho vay các TC TD | 36,580            | 56,373           | 154%                       |
| 4.1 | Cho vay khách hàng                      | 25,062            | 41,975           | 167%                       |
| 4.2 | Tiền gửi và cho vay TCTD                | 11,518            | 14,398           | 125%                       |
| 5   | Tỷ lệ nợ xấu                            | 1.48%             | <3%              | -                          |
| 6   | Thu phí dịch vụ                         | 87                | 150              | 172%                       |
| 7   | Lợi nhuận thuần từ HDKD                 | 211               | 351              | 166%                       |
| 8   | <b>TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>        | <b>13</b>         | <b>42</b>        | <b>323%</b>                |

(\*) Kế hoạch tăng trưởng tín dụng được xây dựng trên cơ sở kế hoạch dự kiến của NCB và số trích nhượng năm 2016.

#### Tỷ lệ biểu quyết:

Tân thành: 100% Không Tân thành: 0% Không có ý kiến: 0%

#### Quyết nghị số 02:

Thông qua toàn văn Báo cáo hoạt động năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị (HDQT) theo Báo cáo số 19/2017/BC - HDQT ngày 12/4/2017.

#### Tỷ lệ biểu quyết:

Tân thành: 100% Không Tân thành: 0% Không có ý kiến: 0%

#### Quyết nghị số 03:

Thông qua toàn văn Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2016 và kế hoạch năm 2017 theo Báo cáo số 04/2017/BC - BKS ngày 14/4/2017:

#### Tỷ lệ biểu quyết:

Tân thành: 100% Không Tân thành: 0% Không có ý kiến: 0%

#### Quyết nghị số 04:

Thông qua việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016 theo Tờ trình số 01/2017/TT-HDQT ngày 13/4/2017;

1. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

| STT | Các chỉ tiêu   | Phân phối lợi nhuận (VNĐ) |
|-----|--|---------------------------|
| 1   | Lợi nhuận (LN) trước thuế  | 13,547,699,866            |
| 2   | Trong đó: Thu nhập không chịu thuế TNDN                          | -                         |
| 3   | Các khoản chi phí không được trừ khi xác định TN chịu thuế       | -                         |
| 4   | Thu nhập tính thuế TNDN  | 13,547,699,866            |
| 5   | Thuế Thu nhập doanh nghiệp (6=4-5)                               | 2,789,539,973             |
| 6   | Lợi nhuận 2016 sau thuế để phân phối                             | 10,838,159,893            |
| 7   | Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung VDL                                 | 541,907,995               |
| 8   | Trích lập Quỹ dự phòng tài chính                                 | 1,029,625,190             |
| 9   | LN năm 2016 còn lại sau khi trích lập các Quỹ bắt buộc (9=6-7-8) | 9,266,626,708             |
| 10  | Trích lập Quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ                        | -                         |
| 11  | Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi                              | -                         |
|     | Trích lập quỹ khen thưởng  | -                         |
|     | Trích lập quỹ phúc lợi   | -                         |
| 12  | Lợi nhuận còn lại năm 2016 (12=9-10-11)                          | 9,266,626,708             |
| 13  | Chia cổ tức  | 0                         |
| 14  | Lợi nhuận các năm trước để lại chưa phân phối hết                | 80,899,782,288            |

| STT | Các chỉ tiêu  | Phân phối lợi nhuận<br>(VNĐ) |
|-----|---|------------------------------|
| 15  | Sử dụng Lợi nhuận để lại của các năm trước để bù đắp khoản tạm ứng chi khen thưởng từ năm 2013 trở về trước | 26,539,944,142               |
| 16  | Sử dụng Lợi nhuận để lại của các năm trước để bù đắp khoản tạm ứng chi phúc lợi từ năm 2013 trở về trước    | 5,437,297,970                |
| 17  | Lợi nhuận còn lại sau khi sử dụng   | 58,099,166,884               |

2. DHDCD giao cho HDQT thực hiện việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ theo quy định của Ngân hàng TMCP Quốc Dân và quy định của pháp luật.

#### Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0%

#### Quyết nghị số 05:

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo Phụ lục 01 kèm theo Tờ trình số 02/2017/TT - HDQT ngày 13/4/2017.

Giao HDQT rà soát, bổ sung nội dung chỉnh sửa khác phù hợp với quy định của pháp luật (nếu cần thiết) hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước) để trình Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam xác nhận đăng ký và thông báo cho cỗ đồng trên Website của Ngân hàng TMCP Quốc Dân.



#### Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 94,74% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 5,26%

#### Quyết nghị số 06:

Thông qua việc ủy quyền cho HDQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập có năng lực, đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Tờ trình số 03/2017/TT - HDQT ngày 13/4/2017.

#### Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 99,99% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0,01%

#### Quyết nghị số 07:

Thông qua việc giao cho HDQT được thay mặt DHDCD quyết định và thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của DHDCD trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 theo Tờ trình số 04/2017/TT-HDQT ngày 13/4/2017, cụ thể như sau:

- Quyết định việc thành lập hoặc mua lại các công ty con, công ty liên kết để thực hiện các hoạt động kinh doanh được phép theo quy định của pháp luật.
- Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu tại Công ty.
- Quyết định cụ thể về cấu trúc, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô hoạt động kinh doanh của NCB trong từng thời kỳ.
- Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng.
- Quyết định và thực hiện việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần của NCB.
- Sửa đổi, bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh được phép theo quy định của pháp luật:
  - Tùy theo nhu cầu hoạt động kinh doanh của Ngân hàng tại từng thời kỳ, quyết định việc bổ sung, điều chỉnh đối với các nội dung hoạt động kinh doanh của NCB chưa được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật;
  - Quyết định và thực hiện đăng ký, trình Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc xin cấp phép/chấp thuận bổ sung, điều chỉnh, cập nhật các nội dung hoạt động kinh doanh mới trên của NCB để được chấp thuận ghi nhận vào Giấy phép hoạt động của NCB hoặc được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận cấp đổi Giấy phép hoạt động/gia hạn theo cách thức thích hợp khác phù hợp với quy định của pháp luật;
  - Quyết định và thực hiện đăng ký, trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về đăng ký doanh nghiệp về việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung hoạt động kinh doanh của NCB tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần của NCB đối với tất cả các hoạt động đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép/chấp thuận nhưng chưa được ghi nhận vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần của NCB và/hoặc khi có phát sinh cấp mới Giấy phép hoạt động và/hoặc có bất kỳ thay đổi nào trong Giấy phép thành lập và hoạt động của NCB.
  - Quyết định và thực hiện việc điều chỉnh các nội dung hoạt động kinh doanh của NCB tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần và Điều lệ của NCB.
- Triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2017 để linh hoạt và phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế cũng như phù hợp với chủ trương, chính sách từng thời kỳ của NHNN.

HDQT có trách nhiệm báo cáo các nội dung đã thực hiện tại cuộc họp DHDCD gần nhất.

#### Tỷ lệ biểu quyết:

Tán thành: 100% Không tán thành: 0% Không có ý kiến: 0%

#### Quyết nghị số 08:

Thông qua thù lao và chi phí hoạt động HDQT, BKS năm 2016 và dự trù năm 2017 theo Tờ trình số 05/2017/TT-HDQT ngày 13/4/2017.

## **1. Về kết quả sử dụng Ngân sách năm 2016:**

- Tổng ngân sách thu lao của HDQT, BKS được DHDCD phê duyệt cho năm tài chính 2016: 10.640.000.000 VND (Mười tý sáu trăm bốn mươi triệu đồng chẵn);
- Tổng chi phí thu lao đã sử dụng năm 2016: 9.663.000.000 VND (Bằng chữ: Chín tý sáu trăm sáu mươi ba triệu đồng).

## **2. Về Kế hoạch Ngân sách năm 2017:**

- Thông qua dự trù ngân sách hoạt động cho năm 2017 của HDQT và BKS là 11.100.000.000 VND (Mười một tý một trăm triệu đồng chẵn).

Giao HDQT quy định cụ thể mức thù lao và các lợi ích khác của thành viên HDQT, BKS trên cơ sở dự trù ngân sách 2017 được DHDCD thông qua.

### **Tỷ lệ biểu quyết:**

Tân thành: 100%

Không tán thành: 0%

Không có ý kiến: 0%

### Quyết nghị số 09:

*Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Tờ trình số 06/2017/TT-HDQT ngày 13/4/2017.*

DHDCD giao cho HDQT xây dựng phương án chi tiết, lựa chọn thời điểm và tìm kiếm các đối tác phù hợp, sau đó xin ý kiến DHDCD tại kỳ họp gần nhất thông qua và tiến hành các thủ tục trình Ngân hàng nhà nước và Ủy Ban chứng khoán nhà nước xin chấp thuận cho NCB được tăng vốn điều lệ.

### **Tỷ lệ biểu quyết:**

Tân thành: 99,999%

Không tán thành: 0%

Không có ý kiến: 0,01%

## **II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 04 năm 2017. Đại hội đồng cổ đông thông nhất giao cho HDQT, BKS, Ban Điều hành chịu trách nhiệm quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả cao nhất nội dung các Quyết nghị đã nêu. HDQT có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi Nghị quyết này trong các phiên họp thường niên kế tiếp. Đồng thời HDQT có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin.

*Tran*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HBQT**

### Người ký:

- Ban Điều hành

- Lưu FP: HDQT: P.HC



**TRẦN HẢI ANH**